

# **LUYỆN TẬP Đưa YẾU TỐ BIỂU CẢM VÀO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố chắc chắn hơn những hiểu biết về yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận mà các em đã học trong tiết Tập làm văn trước.
- Vận dụng những hiểu biết đó để tập đưa yếu tố biểu cảm vào một câu, một đoạn, một bài văn nghị luận có đề tài gần gũi, quen thuộc.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUÔN Ý**

**1.** Như đã đề cập tới trong nhiều lần trước, Tập làm văn, đúng như cái tên của nó, là một môn học có mục đích luyện tập, thực hành. Dĩ nhiên, để thực hành tốt HS không thể không nắm vững về lí thuyết. Nhưng việc học lí thuyết, xét cho cùng, cũng chỉ có ý nghĩa là để các em có thể tự mình làm văn được tốt hơn. Trong một môn học như Tập làm văn thì chính kết quả thực hành, chứ không phải kết quả học lí thuyết, mới thực sự là thước đo chất lượng giảng dạy của thầy và học tập của trò.

Bởi thế, việc tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận sẽ chưa thể coi là thành công, nếu sau đó, HS vẫn không tiến bộ hơn trong việc đưa yếu tố biểu cảm vào bài làm văn nghị luận của mình. Mà muốn tiến bộ, thì ngoài việc học kiến thức, HS buộc phải luyện tập thật nhiều và thật đúng phương pháp. Do đó, thầy cô giáo cần thấy, và làm cho HS cùng thấy tầm quan trọng của tiết luyện tập này đối với việc tập làm văn nghị luận ở nhà trường, cũng như với các hoạt động nghị luận mà các em đã, đang và sẽ tiến hành trong cuộc sống.

2. Tiết luyện tập được thực hiện trong điều kiện phần đông HS còn chưa thành thạo trong việc xây dựng và trình bày luận điểm. Vì thế, GV không nên chỉ cho HS làm một việc duy nhất là tập đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận. Sự kết hợp giữa tập đưa yếu tố biểu cảm với tập xây dựng và trình bày luận điểm trong bài văn nghị luận sẽ có các tác dụng :

– Giúp cho HS có điều kiện tiếp tục rèn luyện kỹ năng xây dựng và trình bày luận điểm, một kỹ năng quan trọng bậc nhất trong tập làm văn nghị luận.

– Giúp cho HS nhận rõ hơn sự hoà hợp, mối liên quan giữa việc tập đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận với các công đoạn khác của việc làm văn.

– Làm cho quá trình luyện tập gần gũi hơn với thực tiễn làm văn, từ đó khiến HS có thể thấy việc luyện tập có ý nghĩa thiết thực, không xa rời thực tế.

3. Mặt khác, tập đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận là một việc đòi hỏi HS phải bỏ ra rất nhiều thời giờ và công sức. Tiết luyện tập này mới là bước đầu tiên. Do đó, GV chỉ có thể và chỉ nên cho HS tập đưa yếu tố biểu cảm vào một đoạn văn cụ thể, lấy đó làm cơ sở để tiếp tục tiến tới tập đưa yếu tố biểu cảm vào cả bài văn.

4. Trong việc hướng dẫn luyện tập, GV cần chú ý đầy đủ cả hai mặt : gợi ra cảm xúc (để có cảm mà biểu) và gợi ra cách thể hiện cảm xúc (*biểu cái đã cảm*) sao cho chân thực, khéo léo và phù hợp với đặc điểm của văn nghị luận.

5. GV nên cho đề bài tập làm văn để HS chuẩn bị trước, để đến lớp HS có thể tham gia luyện tập một cách chủ động. Trước giờ học, GV nên kiểm tra việc chuẩn bị ở nhà của HS.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Cũng như trong tiết luyện tập trước, GV có thể bắt đầu tiết này theo cách dựa vào tình huống đã cho : các em phải làm một bài văn nghị luận theo yêu cầu ghi trong SGK (hoặc một đề nghị luận khác do GV tự tìm ra, với điều kiện : đề bài đó phải đề cập đến một vấn đề gần gũi với phạm vi vấn đề mà thầy cô đã nêu trước cho các em chuẩn bị). Tiếp đó, GV nêu ra câu hỏi : Nếu phải viết một bài văn như thế thì em sẽ lần lượt làm những việc gì ?

**Hoạt động 1.** Như thường lệ, GV cho HS tìm hiểu đề bài, để có thể tự trả lời chính xác : Bài làm cần làm sáng tỏ vấn đề gì, cho ai, và do đó, cần phải làm theo kiểu lập luận nào.

Tiếp đó, GV tổ chức cho lớp thảo luận, nhằm giải đáp những câu hỏi ghi ở mục II.1. trong SGK. Qua thảo luận, cần làm cho các em thấy được :

– Dẫn chứng có vai trò cốt yếu trong lập luận chứng minh. Đã không có *bằng chứng* (dẫn chứng, chứng cứ trong sự thực) thì luận điểm cũng chẳng thể làm sáng tỏ được. Tuy nhiên, chứng minh không phải là liệt kê dẫn chứng. Bởi xét tới cùng, chứng minh cũng là để làm rõ thật giả, đúng sai ; vì thế, người chứng minh buộc phải nêu ra ý kiến, quan điểm của mình, tức là phải nêu ra luận điểm.

– Các luận điểm được nêu ra để chứng minh không chỉ cần xác đáng, đầy đủ mà còn cần được sắp xếp rành mạch, hợp lí, chặt chẽ, để có thể làm cho vấn đề trở nên sáng tỏ. Theo tinh thần ấy, hệ thống luận điểm nêu ra trong mục II.1. của SGK phải được sắp đặt lại cho gọn gàng, mạch lạc, đỡ lộn xộn hơn.

Sau khi hướng dẫn HS thảo luận, GV có thể cho các em ghi vào vở dàn bài sau :

A. *Mở bài*: Nêu lợi ích của việc tham quan.

B. *Thân bài*: Nêu các lợi ích cụ thể.

(1) *Về thể chất*, những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta thêm khoẻ mạnh.

(2) *Về tình cảm*, những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta :

– Tìm thêm được thật nhiều niềm vui cho bản thân mình ;

– Có thêm tình yêu đối với thiên nhiên, với quê hương đất nước.

(3) *Về kiến thức*, những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta :

– Hiểu cụ thể hơn, sâu hơn những điều được học trong trường lớp qua những điều mắt thấy tai nghe ;

– Đưa lại nhiều bài học có thể còn chưa có trong sách vở của nhà trường.

C. *Kết bài*: Khẳng định tác dụng của hoạt động tham quan.

**Hoạt động 2.** GV hướng dẫn HS tập đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận. Đây là mục đích chính của tiết luyện tập ; vì thế, GV cần dành nhiều thời gian cho hoạt động này.

GV có thể tiến hành hoạt động theo trình tự sau đây :

*Bước 1.* Xác định rõ với HS : Ta sẽ tập đưa yếu tố biểu cảm vào đoạn văn cụ thể nào ? Đoạn văn ấy nằm ở vị trí nào trong bài văn ?

*Bước 2.* Cho các em lần lượt trả lời các câu hỏi :

– Trong đoạn văn ấy, em thật sự muốn biểu hiện những tình cảm gì ? (Ví dụ : Những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta tìm thêm được thật nhiều niềm vui cho bản thân mình). Em thấy đoạn văn được nêu ở điểm 2.b. của SGK có biểu hiện thật *đúng* và *đủ* những tình cảm ấy của em không ?

– Làm thế nào để biểu đạt những tình cảm mà em muốn gửi vào đoạn văn đó ? Em có định dùng những từ ngữ, những cách đặt câu mà SGK gợi ý không ? Em có cần sửa lại các từ ngữ, các cách đặt câu đó hay không và sửa lại thế nào ?

*Bước 3.* Cho HS viết đoạn văn và sau đó tự kiểm tra lại đoạn văn đã viết xem :

– Đoạn văn đó đã thực sự có yếu tố biểu cảm chưa ?

– Tình cảm biểu hiện trong đoạn văn đã chân thành chưa, hay còn khuôn sáo ?

– Sự diễn đạt tình cảm ấy có rõ ràng, trong sáng hay không ?

*Bước 4.* GV gọi một vài HS đọc trước lớp đoạn văn mà các em đã viết, để cho các HS khác nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm. GV có thể đưa ra một đoạn văn cho HS tham khảo, ví dụ như :

*Không chỉ tăng cường sức mạnh thể chất, những chuyến tham quan du lịch còn đem lại cho ta rất nhiều niềm vui sướng trong tâm hồn. Bạn còn nhớ cái lần cả lớp mình cùng đến thăm vịnh Hạ Long không ? Hôm ấy, có ai trong chúng ta lại kim nổi một tiếng reo, khi sau một chặng đường dài, chợt thấy trải ra trước mắt mình cả một cảnh trời biển, nước non mênh mông, kì thú. Tôi nhớ, hôm trước, bạn Lệ Quyên còn đang âu sầu vì bị cô giáo phê bình. Tôi để ý thấy lúc đầu Lệ Quyên vẫn lặng lẽ, nhưng nét mặt của bạn cứ rạng rỡ dần lên trước cảnh nước biển non xanh. Nỗi buồn kia, diệu kì thay, đã tan đi hẳn, như có một phép màu. Làm sao có được niềm sung sướng ấy khi chúng ta suốt năm chỉ quẩn quanh trong căn nhà, nơi góc phố hay trên con đường mòn quen thuộc ?*

Trước khi ra bài tập để HS làm ở nhà, GV tổng kết tiết luyện tập, chỉ ra những ưu điểm mà lớp đã đạt được, những nhược điểm mà lớp cần chú ý sửa chữa, những kinh nghiệm có thể rút ra và những phương hướng phấn đấu mà HS cần noi theo, để trong những bài sau, các em có thể đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận có kết quả hơn.